

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 08/2024/DSST

Ngày: 13/6/2024.

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng cầm cố*”

Công ty TNHH Srisawad Việt Nam

- Lê Thị Hà.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thái.

2. Bà Hồ Thị Thoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hồng Quang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:.....

.....
Ngày 13/6/2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp Hợp đồng cầm cố*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXX-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐ- HPT giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam.

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An.

- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông PRART JETJUMNONG - Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam.

- **Người đại diện theo ủy quyền:** Bà Nguyễn Thị Thanh Nh - Chức vụ: Quản lý phân khu (Văn bản ủy quyền số 04-06/2023/UQ-SVN, ngày 01 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam).

Địa chỉ: Số 85 Quốc Lộ 9, phường 5, thành phố Đông Hà, Quảng Trị. Có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị H, sinh năm: 1976. Vắng.

Địa chỉ: Khph 1, thị trấn HX, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 13/11/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 20/01/2020, bà Lê Thị Hà có đến Chi nhánh Đông Hà 01 của Công ty tại địa chỉ: Số 85 Quốc Lộ 9, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để ký Hợp đồng cầm cố tài sản số: DHM200101036NA15X, ký ngày 20/01/2020, số đăng ký giao dịch bảo đảm trên Hệ thống Đăng Ký Trực Tuyến của Cục đăng ký Quốc

Gia:Giaodichdambao/botuphap:1359960163theoweb:https://dktructuyen.moj.gov.vn/.

Bà Lê Thị Hà có ký Hợp đồng cầm cố tài sản là:

+ 01 xe mô tô hai bánh có BKS: 74L1-143.99.

+ Loại xe: Honda SH125; màu: Đen.

+ Số khung: RLHJF4212DY096804; số máy: JF42E0096844.

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 019545 Do Công an Quảng Trị cấp ngày 17/01/2020.

Để lấy số tiền là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng; thời hạn cầm cố là 12 tháng (Từ ngày 20/01/2020-20/01/2021) với mức lãi suất là 1,1%/tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký kết thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà Lê Thị Hà.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký kết cho bà Lê Thị H mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 20/01/2020-20/02/2020; địa điểm trả xe là tại Chi nhánh Đông Hà 1. Bà Lê Thị Hà có cam kết rõ ràng trong Giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ, bà Lê Thị H chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty. Đến nay đã quá hạn hợp đồng, hiện tại trễ 1.180 ngày, bà Lê Thị H không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy đã mượn.

Nhân viên Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà bà Lê Thị H tại địa chỉ: Kh V B, thị trấn H X, Vĩnh Linh, Quảng Trị nhưng đều không gặp. Công ty đã tạo mọi điều kiện về thời gian để bà Lê Thị H trả tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty, nhưng bà Lê Thị H không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty.

Theo quy định tại các Điều 309, 310, 314 Bộ Luật Dân sự 2015: “Điều 309. Cầm cố tài sản Cầm cố tài sản là việc một bên (sau đây gọi là bên cầm cố) giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên kia (sau đây gọi là bên nhận cầm cố) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.” “Điều 310. Hiệu lực của cầm cố tài sản 1. Hợp đồng cầm cố tài sản có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

Cầm cố tài sản có hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ thời điểm bên nhận cầm cố nắm giữ tài sản cầm cố.” “Điều 314. Quyền của bên nhận cầm cố: 1. Yêu cầu người đang chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật tài sản cầm cố trả lại tài sản đó; 2. Xử lý tài sản cầm cố theo phương thức đã thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật; 3. Được cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng tài sản cầm cố và hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản cầm cố, nếu có thỏa thuận.; 4. Được thanh toán chi phí hợp lý bảo quản tài sản cầm cố khi trả lại tài sản cho bên cầm cố.”.

Hơn nữa, chiếc xe này đã cầm cố, phía bà H đã mượn lại Công ty trong thời hạn 01 tháng (từ ngày 20/01/2020 đến hết ngày 20/02/2020), quá hạn đã trên 1.180 ngày những vẫn chưa mang trả lại tài sản cầm cố trên cho Công ty.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, căn cứ theo các Điều 4, 26, 39, 70, 71, 186 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 309, 310, 314 của Bộ Luật Dân sự 2015 và căn cứ vào Hợp đồng cầm cố số DHM200101036NA15X, ký ngày 20/01/2020 cũng như các tài liệu liên quan khác. Vì vậy, Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị H phải

thanh toán số tiền 42.031.000 (Bốn mươi hai triệu không trăm ba mươi một ngàn) đồng tính đến ngày 13/11/2023, cụ thể:

- + Tiền gốc: 16.326.670,48 đồng.
- + Tiền lãi: 306.444,15 đồng.
- + Phí quản lý hồ sơ: 1.112.453,09 đồng.
- + Phí mượn xe: 1.500.000 đồng.
- + Phí trễ hạn: 22.785.309 đồng.

Trường hợp thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ thì Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam có quyền xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe mô tô hai bánh biển số 74L1-143.99; Loại xe: Honda SH 125; Số khung: RLHJF4212DY096804; Số máy: JF42E0096844 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với chi nhánh Đông Hà 01 - Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam số DHM200101036NA15X ngày 20/01/2020.

Buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả lại xe đã mượn của Công ty để đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ.

Ngoài ra, bà Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký. Kể từ ngày Tòa án ra quyết định hoặc bản án cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo, tổng đạt nhiều văn bản tố tụng và tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bị đơn bà Lê Thị Hà không có mặt cũng như không có lời khai nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà H phải thanh toán số tiền gốc và lãi tính đến ngày 13/6/2024 là 47.118.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu một trăm mười tám ngàn đồng). Trong đó:

- + Tiền gốc: 16.326.670,48 đồng.
- + Tiền lãi: 306.444,15 đồng.
- + Phí quản lý hồ sơ: 1.112.453,09 đồng.
- + Phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn: 1.500.000 đồng.
- + Phí trễ hạn: 27.872.372 đồng.

Trường hợp thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ thì Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam có quyền xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe mô tô hai bánh biển số 74L1-143.99; Loại xe: Honda SH 125; Số khung: RLHJF4212DY096804; Số máy: JF42E0096844 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với chi nhánh Đông Hà 01 - Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam số DHM200101036NA15X ngày 20/01/2020.

Buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả lại xe đã mượn của Công ty để đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ.

Ngoài ra, bà Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký. Kể từ ngày Tòa án ra quyết định hoặc bản án cho đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Lê Thị H có địa chỉ tại: Khu phố 1, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị H phải thanh toán cả gốc lẫn lãi thông qua hợp đồng cầm cố tài sản khoản tiền 47.118.000 VNĐ. Trường hợp bà Lê Thị H thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ thì Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam có quyền xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe mô tô hai bánh biển số 74L1-143.99; Loại xe: Honda SH 125; Số khung: RLHJF4212DY096804; Số máy: JF42E0096844 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với chi nhánh Đông Hà 01 - Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam số DHM200101036NA15X ngày 20/01/2020, để hai bên thực hiện việc thanh lý hợp đồng cầm cố và bàn giao tài sản và giấy tờ liên quan theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng cầm cố theo quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015; tranh chấp phát sinh giữa tổ chức và cá nhân, đây là tranh chấp phát sinh trong giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đối với bị đơn bà Lê Thị H dù được Tòa án triệu tập hợp lệ, tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt còn bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành lập biên bản làm tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng, đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đưa vụ án ra xét xử nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Lê Thị Hà.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2023 buộc bà Lê Thị H phải thanh toán số tiền gốc và lãi tính đến ngày 13/6/2024 là 47.118.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu một trăm mười tám ngàn đồng). Trong đó:

+ Tiền gốc: 16.326.670,48 đồng.

- + Tiền lãi: 306.444,15 đồng.
- + Phí quản lý hồ sơ: 1.112.453,09 đồng.
- + Phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn: 1.500.000 đồng.
- + Phí trễ hạn: 27.872.372 đồng.

[2.2] Xét hợp đồng cầm cố:

Vào ngày 20/01/2020 thông qua Hợp đồng cầm cố số DHM200101036NA15X, Chi nhánh Đông Hà 01 - Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam đã giải ngân cho bà Lê Thị Hà số tiền cầm cố cụ thể: 30.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng). Và Chi nhánh Đông Hà 01 - Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam nhận bảo đảm khoản tiền cầm cố trên cũng thông qua Hợp đồng cầm cố số DHM200101036NA15X, số đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống Đăng ký trực tuyến của cục đăng ký quốc gia: Giaodichdambao/botuphap: số 1359960163 theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> với tài sản cầm cố là chiếc xe máy: Honda SH 125; Số khung: RLHJF4212DY096804; Số máy: JF42E0096844, thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị Hà. Xét thấy, Hợp đồng cầm cố tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị Hà không trả tiền gốc cho Công ty TNHH Srisawad Việt Nam khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ theo Điều 311 Bộ luật Dân sự năm 2015. Công ty TNHH Srisawad Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả số tiền 47.118.000 VNĐ là phù hợp nên chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu tính lãi: Công ty TNHH Srisawad Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, nên yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền 30.000.000 VNĐ, HĐXX thấy rằng:

Theo nội dung của Hợp đồng cầm cố số DHM200101036NA15X ngày 20/01/2020, thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày 20/01/2020 đến ngày 20/01/2021, lãi suất cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày kí hợp đồng và nhận tiền. Tuy nhiên, kể từ ngày 18/7/2021 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 13/6/2024 đã quá hạn hợp đồng trễ 1.393 ngày, bà Lê Thị H vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như đúng cam kết. Số tiền dư nợ gốc và lãi còn lại mà bà Lê Thị Hà chưa thanh toán cho Công ty TNHH Srisawad Việt Nam là 47.118.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu một trăm mười tám ngàn đồng) Trong đó: nợ gốc: 16.326.670,48 đồng; nợ lãi: 306.444 đồng; nợ lãi quá hạn: 27.872.372 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 1.112.453,09 đồng; Phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn: 1.500.000 đồng. Do đó, yêu cầu tính lãi nêu trên của nguyên đơn là có căn cứ. Theo đó, căn cứ khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Yêu cầu này của Công ty TNHH Srisawad Việt Nam là phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tổng số tiền dư nợ gốc và lãi mà bà Lê Thị H chưa thanh toán cho Công ty TNHH Srisawad Việt Nam tính đến ngày 13/6/2024 là 47.118.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu một trăm mười tám ngàn đồng). Trong đó: nợ gốc: 16.326.670,48 đồng; nợ lãi: 306.444 đồng; nợ lãi quá hạn: 27.872.372 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 1.112.453,09 đồng; Phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn: 1.500.000 đồng.

Từ các mục [2.2]; [2.3], Hội đồng xét xử buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả Công ty TNHH Srisawad Việt Nam tính đến ngày 13/6/2024 số tiền gốc 16.326.670,48 đồng; nợ lãi: 306.444 đồng; nợ lãi quá hạn: 27.872.372 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 1.112.453,09 đồng; Phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn: 1.500.000 đồng. Tổng cộng là 47.118.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu một trăm mười tám ngàn đồng).

Ngay sau khi bà Lê Thị H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH S Việt Nam có trách nhiệm giao trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của bà Lê Thị Hà là phù hợp quy định của pháp luật.

Trường hợp bà Lê Thị H thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ thì Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam có quyền xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe mô tô hai bánh biển số 74L1-143.99; Loại xe: Honda SH 125; Số khung: RLHJF4212DY096804; Số máy: JF42E0096844 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với chi nhánh Đông Hà 01 - Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam số DHM200101036NA15X ngày 20/01/2020, để hai bên thực hiện việc thanh lý hợp đồng cầm cố và bàn giao tài sản và giấy tờ liên quan theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Srisawad Việt Nam được chấp nhận nên bị đơn bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.405.900 đồng.

Công ty TNHH Srisawad Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Srisawad Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 1.050.775 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/2023 số 0000090 ngày 26/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 244; Điều 266; Điều 269; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Áp dụng các Điều 309, 311, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Srisawad Việt Nam.

1.1. Buộc bà Lê Thị H phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Srisawad Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 13/6/2024 là: 47.118.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu một trăm mười tám ngàn đồng). Trong đó: nợ gốc: 16.326.670,48 đồng; nợ lãi: 306.444 đồng; nợ lãi quá hạn: 27.872.372 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 1.112.453,09 đồng; Phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn: 1.500.000 đồng.

Thời hạn thanh toán: Ngay khi bản án có hiệu lực.

1.2. Từ ngày 14/6/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng bà Lê Thị H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Trường hợp bà Lê Thị H thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ thì Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam có quyền xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe mô tô hai bánh biển số 74L1-143.99; Loại xe: Honda SH 125; Số khung: RLHJF4212DY096804; Số máy: JF42E0096844 theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với chi nhánh Đông Hà 01 - Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam số DHM200101036NA15X ngày 20/01/2020.

Ngay sau khi bà Lê Thị H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH Srisawad Việt Nam có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của bà Lê Thị Hà, biển kiểm soát 74L1-143.99.

3. Án phí:

3.1. Bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.405.900 đồng.

3.2. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH S Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 1.050.775 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/2023 số 0000090 ngày 26/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Án xử công khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/6/2024). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh QT;
- VKS huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- Những người TGTT;
- Lưu.

Hoàng Văn Chung